

Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ

An Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hồ Thị Mỹ A**, sinh năm 1992; CCCD số: 091192010394; địa chỉ: **Khu phố S, đặc khu P, tỉnh An Giang**.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1985; CCCD số: 091085009547; địa chỉ: **Đường C, khu phố F D, đặc khu P, tỉnh An Giang**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hồ Thị Mỹ A** và anh **Nguyễn Ngọc Q** (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 119/2016, ngày 05/5/2016 của UBND thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang, nay là UBND đặc khu P, tỉnh An Giang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Chị **Hồ Thị Mỹ A** và anh **Nguyễn Ngọc Q** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Thủy T**, sinh ngày 16/02/2021. Chị **Mỹ A** và anh **Q**

thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Thủy T** cho chị **Hồ Thị Mỹ A** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

b. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Nguyễn Ngọc Q** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Thủy T** mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho đến khi cháu **T** trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng là vào ngày 01 hàng tháng (tính theo dương lịch), thời hạn bắt đầu cấp dưỡng là vào ngày 01/5/2026.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom và chăm sóc con chung.

c. Về tài sản chung và công nợ chung:

- Về tài sản chung: Chị **Hồ Thị Mỹ A** và anh **Nguyễn Ngọc Q** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị **Hồ Thị Mỹ A** và anh **Nguyễn Ngọc Q** cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thuận tình ly hôn chị **Hồ Thị Mỹ A** và anh **Nguyễn Ngọc Q** mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí không giá ngạch. Anh **Nguyễn Ngọc Q** phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Chị **Mỹ A** tự nguyện chịu toàn bộ. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị **Mỹ A** đã nộp 39.750.000 đồng theo biên lai thu số 0000192 ngày 30/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang. Chị **Hồ Thị Mỹ A** được nhận lại 39.300.000 đồng (*Ba mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng*). Anh **Nguyễn Ngọc Q** không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV 2 – An Giang;
- UBND đặc khu Phú Quốc;
- PTHADS KV2- An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Hồ Văn Bình